héng chuān

横穿

verb · to cross (a street, road, etc.)

Example Sentences

Bù yào héng chuān mǎ lù
不要 横 穿 马路。

Don't cross the street.

Tā mào xiǎn héng chuān gāo sù gōng lù chà diǎn bèi chē zhuàng dào
他 冒 险 横 穿 高速 公 路，差 点 被 车 撞 到。

He risked crossing the highway and almost got hit by a car.

Trace each character, then write the word on your own.

横 横 横 横 横 横 横 横 横 横 横
横 横 横 横 横 横 横

穿 穿 穿 穿 穿 穿 穿 穿 穿 穿 穿
穿